

TÂY TIẾN

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp hùng vĩ, mĩ lệ của thiên nhiên miền Tây và nét hào hoa, dũng cảm, vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến trong bài thơ.
- Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ : bút pháp lâng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) *Tây Tiến* là một bài thơ xuất sắc, có thể xem là một kiệt tác của Quang Dũng, xuất hiện ngay trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhà thơ Trần Lê Văn, người bạn thân, đã từng sống nhiều năm, từng in thơ chung với Quang Dũng viết về hoàn cảnh Quang Dũng sáng tác bài thơ *Tây Tiến* như sau :

“Đoàn quân Tây Tiến, sau một thời gian hoạt động ở Lào trở về thành lập trung đoàn 52. Đại đội trưởng Quang Dũng ở đó đến cuối năm 1948 rồi được chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa được bao lâu, ngồi ở Phù Lưu Chanh⁽¹⁾ anh viết bài thơ *Tây Tiến*”.

b) Muốn hiểu được bài thơ *Tây Tiến*, trước hết cần phải có những hiểu biết về đoàn quân Tây Tiến cùng với địa bàn hoạt động của đoàn quân ấy.

Khoảng cuối mùa xuân năm 1947, Quang Dũng gia nhập đoàn quân Tây Tiến. Đó là một đơn vị thành lập vào đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào, đánh tiêu hao quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như miền tây Bắc Bộ Việt Nam. Địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng, bao gồm các tỉnh từ Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền tây Thanh Hoá sang tận Sầm Nưa (Lào) rồi vòng về qua miền tây Thanh Hoá. Những nơi này, lúc đó, còn rất hoang vu và hiểm trở, núi cao, sông sâu, rừng rậm, có nhiều thú dữ.

(1) Phù Lưu Chanh : một làng thuộc tỉnh Hà Đông cũ.

Những người lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, trong đó có cả những học sinh, sinh viên (Quang Dũng thuộc vào số này). Sinh hoạt của những người lính Tây Tiến hết sức gian khổ, ốm đau không có thuốc men, tử vong vì sốt rét nhiều hơn là vì đánh trận. Tuy vậy, họ vẫn sống rất lạc quan và chiến đấu rất dũng cảm. Vượt lên trên mọi thử thách khắc nghiệt của chiến tranh và hoàn cảnh sống cực kì gian khổ, họ vẫn giữ được cái cốt cách hào hoa, thanh lịch, rất yêu đời và cũng rất lăng mạn.

c) Bài thơ *Tây Tiến* có hai đặc điểm nổi bật : cảm hứng lăng mạn và tính chất bi tráng.

Cảm hứng lăng mạn thể hiện ở cái tôi tràn đầy tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. Nó phát huy cao độ trí tưởng tượng, sử dụng rộng rãi những yếu tố cường điệu, những thủ pháp đối lập để tô đậm cái phi thường, tạo nên ấn tượng mạnh mẽ về cái hùng vĩ và tuyệt mĩ.

Thiên nhiên miền Tây, qua ngòi bút lăng mạn của Quang Dũng, được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà ấm áp. Hình ảnh những cô gái, những con người miền Tây càng tô đậm thêm chất huyền bí, thơ mộng của núi rừng. Chất lăng mạn được thể hiện chủ yếu ở cảm hứng hướng tới cái cao cả, sẵn sàng xả thân, hi sinh tất cả cho lí tưởng chung của cộng đồng, của toàn dân tộc.

Tây Tiến không hề che giấu cái bi. Nhưng bi mà không bi luy. Cái bi được thể hiện bằng một giọng điệu, âm hưởng, màu sắc tráng lệ, hào hùng.

Chất lăng mạn hoà hợp với chất bi tráng, tạo nên vẻ đẹp độc đáo của bài thơ.

2. Trọng tâm bài học

- Hình tượng người lính Tây Tiến.
- Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Nêu vấn đề, gợi mở cho HS tiếp cận và khám phá tác phẩm.
- Đàm thoại, tổ chức thảo luận nhóm, kết hợp với diễn giảng.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần Tiểu dẫn

Dựa vào SGK, GV hướng dẫn cho HS những nét khái quát về nhà thơ Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*.

GV có thể giới thiệu thêm đôi nét về vị trí và số phận chìm nổi của bài thơ *Tây Tiến*. Ngay từ khi ra đời, *Tây Tiến* đã được lưu truyền rộng rãi trong bộ đội và những người yêu thơ. Nhưng sau đó, do quan niệm có phần đơn giản và ấu trĩ nên bài thơ này bị coi là “mộng rót”, có những roi rót của tư tưởng lâng mạn anh hùng kiểu cũ. Vì vậy, trong một thời gian khá dài, *Tây Tiến* ít được nhắc đến. Mãi tới thời kì đổi mới, trong xu hướng nhìn nhận lại các giá trị văn học, bài thơ *Tây Tiến* mới được khôi phục lại vị trí của nó trong lịch sử văn học và được đưa vào SGK.

b) Hướng dẫn học bài

GV hướng dẫn HS đọc và cảm nhận tác phẩm. GV cần hướng dẫn cho HS đọc diễn cảm sao cho thể hiện đúng sắc thái tình cảm và cảm xúc, âm hưởng và giọng điệu từng đoạn thơ.

Hướng dẫn HS tiếp cận và khám phá tác phẩm.

Câu 1

- Ý chính của mỗi đoạn thơ :

+ Đoạn 1 : Những cuộc hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ và dữ dội.

+ Đoạn 2 : Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng.

+ Đoạn 3 : Chân dung của người lính Tây Tiến.

+ Đoạn 4 : Lời thề gắn bó với Tây Tiến và miền Tây.

- Mạch liên kết giữa các đoạn của bài thơ là mạch cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ. Bài thơ được viết trong một nỗi nhớ da diết của Quang Dũng về đồng đội, về những kỉ niệm của đoàn quân Tây Tiến gắn liền với khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, đầy thơ mộng. Bài thơ là những kí ức của Quang Dũng về Tây Tiến ; những kí ức, những kỉ niệm được tái hiện lại một cách tự nhiên, kí ức này gọi kí ức khác, kỉ niệm này khơi dậy kỉ niệm khác như những đợt sóng nối tiếp nhau. Ngòi bút tinh tế và tài hoa của Quang Dũng đã làm cho những kí ức ấy trở nên sống động và người đọc có cảm tưởng đang sống cùng với nhà thơ trong những hồi tưởng ấy.

Câu 2

- Ở đoạn thơ thứ nhất, bức tranh thiên nhiên miền Tây lần lượt hiện ra qua những khung cảnh của địa bàn hoạt động, những chặng đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến. Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến cũng thấp thoáng hiện lên trên

nền cảnh thiên nhiên ấy. GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của bức tranh thiên nhiên cùng với hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trong đoạn thơ này.

– Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là một nỗi nhớ⁽¹⁾ da diết, bao trùm lên cả không gian và thời gian :

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !
Nhớ về rừng núi nhớ chơi voi
Sài Khao suong lấp đoàn quân mồi
Mường Lát hoa về trong đêm hời

Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm né nỗi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. Hai chữ “chơi voi” như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hoá nỗi nhớ, khơi nguồn cho cảnh núi cao, dốc sâu, vực thẳm, rừng dày,... liên tiếp xuất hiện ở những câu thơ sau :

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thăm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mua xa khơi

Khổ thơ này là một bằng chứng trong thơ có hoạ (“thi trung hưu hoạ”)⁽²⁾. Chỉ bằng bốn câu thơ, Quang Dũng đã vẽ ra một bức tranh hoành tráng diễn tả rất đạt sự hiểm trở và dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng miền Tây – địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến. Hai câu thơ đầu, những từ ngữ giàu giá trị tạo hình *khúc khuỷu, thăm thăm, cồn mây, súng ngửi trời* đã diễn tả thật đắc địa sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đèo miền Tây. Hai chữ “ngửi trời” được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tinh nghịch của người lính. Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành cồn “heo hút”. Người lính leo lên những ngọn núi cao dường như đang đi trong mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Câu thứ ba như bẻ đôi, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. Đọc câu thứ tư, có thể hình dung cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt

(1) Lúc đầu, bài thơ có tên là *Nhớ Tây Tiến*, in trong tập *Thơ*, NXB Vệ quốc quân Liên khu III, năm 1949. Năm 1957, khi đưa bài này vào tập *Rừng biển quê hương*, NXB Hội Nhà văn, Quang Dũng bỏ chữ “nhớ” có lẽ vì cho là thừa.

(2) Ngoài làm thơ, viết văn, Quang Dũng còn vẽ tranh.

ngang ra xa qua một không gian mịt mù sương rùng, mưa núi, thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi.

Bốn câu thơ này phối hợp với nhau, tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc, câu thứ tư được vẽ bằng một nét rất mềm mại (câu thứ tư toàn thanh bằng). Quy luật này cũng giống như cách sử dụng những gam màu trong hội họa : giữa những gam màu nóng, tác giả sử dụng một gam màu lạnh làm dịu lại cả khổ thơ.

Sự trùng điệp của núi đèo miền Tây trong bài thơ *Tây Tiến* làm gợi nhớ đến mấy câu thơ trong *Chinh phụ ngâm* : “Hình khe thế núi gần xa, – Đứt thôi lại nối, thấp đà lại cao”. Còn sự hoang vu và hiểm trở của nó lại gợi nhớ tới câu thơ trong bài *Đường Thục khó* (Thục đạo nan) của Lí Bạch : “Đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh” (Thục đạo chi nan, nan vu thường thanh thiên).

Vẻ hoang dại, dữ dội, chứa đầy bí mật ghê gớm của núi rừng miền Tây được nhà thơ tiếp tục khai thác. Nó không chỉ được mở ra theo chiều *không gian* mà còn được khám phá ở chiều *thời gian*, luôn luôn là mối đe doạ khủng khiếp đối với con người :

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Cảnh núi rừng miền Tây hoang sơ và hiểm trở, qua ngòi bút Quang Dũng, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rùng, sương núi, thác gầm, cọp dữ,... Những tên đất lạ (Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch), những hình ảnh giàu giá trị tạo hình, những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vất vả, nhọc nhằn được xoa dịu bằng những câu có nhiều vần bằng ở cuối mỗi khổ thơ, đã phối hợp với nhau thật ăn ý, làm hiện hình lên thế giới khác thường vừa đa dạng, vừa độc đáo của núi rừng miền Tây Tổ quốc.

Đoạn thơ kết thúc đột ngột bằng hai câu thơ :

Nhớ ôi Tây Tiến com lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Cảnh tượng thật đầm ấm. Sau bao nhiêu gian khổ băng rùng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, được nghỉ ngơi ở một bản làng nào đó, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi ngút và hương thơm lúa nếp ngày mùa xua tan vẻ mệt mỏi trên gương mặt những người lính, khiến họ tươi tỉnh hẳn lên. Hai câu thơ này tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp, chuẩn bị tâm thế cho người đọc bước sang đoạn thơ thứ hai.

Câu 3

Ở đoạn thơ thứ hai, qua ngòi bút tài hoa của Quang Dũng, thiên nhiên và con người miền Tây hiện ra với vẻ đẹp mĩ lệ, thơ mộng, trữ tình. GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được vẻ đẹp của con người và thiên nhiên trong đoạn thơ này.

– Đoạn thơ thứ hai mở ra một thế giới khác của miền Tây. Cảnh núi rừng hoang vu, hiểm trở, dữ dội lùi dần rồi khuất hẳn để bất ngờ hiện ra vẻ mĩ lệ, thơ mộng, duyên dáng của miền Tây. Những nét vẽ bạo, khoẻ, gân guốc ở đoạn thơ đầu đến đoạn này được thay bằng những nét mềm mại, uyển chuyển, tinh tế. Sự tinh tế, tài hoa của Quang Dũng cũng được bộc lộ rõ nhất trong đoạn thơ này.

Hồn thơ lãng mạn của Quang Dũng bị hấp dẫn trước những vẻ đẹp mang màu sắc bí ẩn của con người và cảnh vật nơi xứ lạ, phương xa. Cảnh ấy, người ấy được hiện lên trong một khoảng thời gian làm nổi lên rõ nhất vẻ lung linh, huyền ảo của nó : cảnh một đêm liên hoan lửa đuốc bập bùng và cảnh một buổi chiều sương phủ trên sông nước mênh mang. Cảnh một đêm liên hoan văn nghệ của những người lính Tây Tiến có đồng bào địa phương đến góp vui được miêu tả bằng những chi tiết rất thực mà cũng rất thơ mộng :

Doanh trại bùng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

Cả doanh trại bùng sáng, tung bừng, sôi nổi hẳn lên khi đêm văn nghệ bắt đầu. Trong ánh sáng lung linh của lửa đuốc, trong âm thanh réo rắt của tiếng khèn, cả cảnh vật, cả con người đều như ngả nghiêng, bốc men say, ngất ngây, rạo rực. Hai chữ “kìa em” thể hiện một cái nhìn vừa ngỡ ngàng, ngạc nhiên, vừa mê say, vui sướng. Nhân vật trung tâm, linh hồn của đêm văn nghệ là những cô gái nơi núi rừng miền Tây bất ngờ hiện ra trong những bộ xiêm áo lộng lẫy (“xiêm áo tự bao giờ”), vừa e thẹn, vừa tình tứ (“nàng e ấp”) trong một vũ điệu đậm màu sắc xứ lạ (“man điệu”) đã thu hút cả hồn vía những chàng trai Tây Tiến.

– Nếu cảnh một đêm liên hoan đem đến cho người đọc không khí mê say, ngất, thì cảnh sông nước miền Tây lại gợi lên được cảm giác mênh mang, mờ ảo :

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau néo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đang đưa

Không gian dòng sông trong một buổi chiều giăng mắc một màu sương. Sông nước, bến bờ lặng tờ, hoang dại như thời tiền sử. Trên dòng sông đậm màu sắc cổ tích, huyền thoại ấy, nổi bật lên dáng hình mềm mại, uyển chuyển của cô gái Thái trên chiếc thuyền độc mộc. Và như hoà hợp với con người, những bông hoa rùng cũng “đong đưa” làm duyên trên dòng nước lũ.

Ngòi bút tài hoa của Quang Dũng không tả mà chỉ gợi. Cảnh vật thiên nhiên xứ sở qua ngòi bút của ông như có hồn phảng phát trong gió, trong cây (“Có thấy hồn lau néo bến bờ”). Ông không chỉ làm hiển hiện lên trước mắt người đọc vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn gợi lên cái phần thiêng liêng của cảnh vật.

Đọc đoạn thơ này, ta như lạc vào thế giới của cái đẹp, thế giới của cõi mơ, của âm nhạc⁽¹⁾. Bốn câu thơ đầu ngân nga như tiếng hát, như nhạc điệu cất lên tự tâm hồn ngây ngất, say mê của những người lính Tây Tiến. Hơn ở đâu hết, trong đoạn thơ này, chất thơ và chất nhạc hoà quyện với nhau đến mức khó mà tách biệt. Với ý nghĩa đó, Xuân Diệu có lí khi cho rằng đọc bài thơ *Tây Tiến*, ta có cảm tưởng như ngâm âm nhạc trong miệng.

Câu 4

– GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh người lính Tây Tiến mà tác giả tập trung khắc họa ở đoạn thơ thứ ba. Cần làm rõ cảm hứng lãng mạn đã chi phối cái nhìn và cách miêu tả hình ảnh người lính Tây Tiến ; đồng thời làm rõ chất bi tráng trong những câu thơ nói về sự hi sinh của họ.

– Trên cái nền hùng vĩ, hiem trớ, dữ dội của núi rừng (ở đoạn một) và duyên dáng, thơ mộng, mĩ lệ của miền Tây (ở đoạn hai), đến đoạn thơ thứ ba, hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến xuất hiện với một vẻ đẹp đậm chất bi tráng :

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trùng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thom

Quang Dũng đã chọn lọc, đã tinh lọc những nét tiêu biểu nhất của những người lính Tây Tiến để tạo nên bức tượng đài tập thể khái quát được gương mặt chung của cả đoàn quân. Cái bi và cái hùng là hai chất liệu chủ yếu hoà quyện, xâm nhập vào nhau tạo nên vẻ đẹp bi tráng – thần thái chung của bức tượng đài.

(1) Ngoài làm thơ, viết văn, vẽ tranh, Quang Dũng còn sáng tác cả nhạc nữa.

– Thơ ca thời kì kháng chiến khi viết về người lính thường nói đến căn bệnh sốt rét hiểm nghèo. Chính Hữu trong bài *Đồng chí* đã trực tiếp miêu tả căn bệnh ấy : “Anh với tôi biết từng con ớn lạnh, – Sốt run người vâng trán ướt mồ hôi”. Còn Tố Hữu, khi vẽ chân dung anh vệ quốc quân trong bài *Cá nước* với những hình ảnh thật cụ thể : “Giọt giọt mồ hôi rơi, – Trên má anh vàng nghệ” cũng không quên ảnh hưởng của thứ bệnh quái ác đó. Quang Dũng trong *Tây Tiến* không hề che giấu những gian khổ, khó khăn, những căn bệnh hiểm nghèo và sự hi sinh lớn lao của người lính. Chỉ có điều, tất cả những cái đó, qua ngòi bút của ông, không được miêu tả một cách trần trụi mà qua một cái nhìn đậm màu sắc lãng mạn. Những cái đầu không mọc tóc của những người lính Tây Tiến đâu phải là hình ảnh li kì, sản phẩm của trí tưởng tượng xa rời thực tế của nhà thơ, mà chứa đựng một sự thực nghiệm ngã. Những người lính Tây Tiến, người thì cạo trọc đầu để thuận tiện khi đánh nhau giáp lá cà với địch, người thì bị sốt rét đến rụng tóc, trọc đầu. Cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính, qua cái nhìn của Quang Dũng vẫn toát lên vẻ oai phong, dữ dằn của những con hổ nơi rừng thiêng. Sự oai phong lâm liệt ấy còn được thể hiện qua ánh mắt giận dữ (“mắt trùng gửi mộng”) của họ. Những người lính Tây Tiến, qua ngòi bút của Quang Dũng, không phải là những người khổng lồ không tim. Cái nhìn nhiều chiều của Quang Dũng đã giúp ông nhìn thấy xuyên qua cái vẻ oai hùng, dữ dằn bề ngoài của họ là những tâm hồn, những trái tim rạo rực, khát khao yêu đương (“Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”). Như vậy, trong khổ thơ này, Quang Dũng đã tạc nên bức tượng đài tập thể những người lính Tây Tiến không chỉ bằng những đường nét khắc hoạ dáng vẻ bên ngoài mà còn thể hiện được cả thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ.

– Ngòi bút của Quang Dũng, khi dựng lên hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến, không hề nhấn chìm người đọc vào cái bi thương, bi lụy. Cảm hứng của ông mỗi khi chìm vào bi thương lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của lí tưởng, của tinh thần lãng mạn. Chính vì vậy mà cái bi thương được gọi lên qua hình ảnh những nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới lạnh lẽo, xa xôi, một mảnh, đã được giảm nhẹ đi nhiều nhờ những từ Hán Việt cổ kính, trang trọng : “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”; mặt khác, chính cái bi thương ấy cũng lại bị mờ đi trước lí tưởng quên mình, xả thân vì Tổ quốc của những người lính Tây Tiến (“Chiến trường đi chặng tiếc đòi xanh”). Hình tượng người lính Tây Tiến có vẻ tiêu tuy, tàn tạ trong hình hài nhưng lại chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, mang dáng dấp của những tráng sĩ thuở xưa, coi cái chết nhẹ như lông hồng. Sự thật bi thảm : những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả manh chiếu để che thân, qua cái nhìn của Quang Dũng, lại được bọc trong

những tấm "áo bào" sang trọng⁽¹⁾. Cái bi thương ấy vội đi nhờ cách nói giảm ("anh về đất"), và rồi bị át hẳn đi trong tiếng gầm thét dữ dội của dòng sông Mā :

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mā gầm lên khúc độc hành

Trong âm hưởng vừa dữ dội, vừa hào hùng của thiên nhiên ấy, cái chết, sự hi sinh của người lính Tây Tiến không bi lụy mà thấm đẫm tinh thần bi tráng.

Giọng điệu chủ đạo của đoạn thơ thứ ba này trang trọng, thể hiện tình cảm đau thương vô hạn và sự trân trọng, kính cẩn của nhà thơ trước sự hi sinh của đồng đội.

Câu 5

GV hướng dẫn cho HS cảm nhận được ý nghĩa của đoạn thơ kết.

Bài thơ khép lại bằng bốn câu thơ, một lần nữa, tô đậm thêm không khí chung của một thời Tây Tiến, tinh thần chung của những người lính Tây Tiến. Nhịp thơ chậm, giọng thơ buồn, nhưng linh hồn của đoạn thơ thì vẫn toát lên vẻ hào hùng :

Tây Tiến người đi không hẹn ước

Dường lên thăm thăm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nưa chẳng về xuôi.

Cái tinh thần "một đi không trở lại"(nhất khứ bất phục hoàn) thấm nhuần trong tư tưởng và tình cảm của cả đoàn quân Tây Tiến. Tâm hồn, tình cảm của những người lính Tây Tiến vẫn gắn bó máu thịt với những ngày, những nơi mà đoàn quân Tây Tiến đã đi qua. "Tây Tiến mùa xuân ấy" đã thành thời điểm một đi không trở lại. Lịch sử dân tộc sẽ không bao giờ lặp lại cái thời mơ mộng, lãng mạn, hào hùng đến nhường ấy trong một hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, khốc liệt đến như vậy.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

- Hình tượng người lính Tây Tiến.
- Cảm hứng lãng mạn và tính chất bi tráng của bài thơ.

(1) Có cách hiểu khác : *áo bào* được thay bằng chiếu.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Bút pháp của Quang Dũng trong *Tây Tiến* là bút pháp lâng mạn, còn bút pháp của Chính Hữu trong bài thơ *Đồng chí* chủ yếu là bút pháp hiện thực.

GV hướng dẫn để HS thấy được vẻ đẹp thơ giàu chất hội họa, cũng như bút pháp lâng mạn của Quang Dũng.

Bài tập 2

GV cần khơi gợi để HS thể hiện được cảm nhận của riêng mình về hình tượng người lính Tây Tiến.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Quang Dũng – người và thơ* (Hoài Việt sưu tầm và biên soạn), NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1990.
2. *Quang Dũng – Tác phẩm chọn lọc*, NXB Văn học, Hà Nội ; NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988.